

-----o0o-----  
Số: 37 /2025/NQ-HĐQT

-----o0o-----  
Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Ủy quyền lại cho AMC xử lý nợ đối với các khoản nợ theo CV2174

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị NCB;
- Căn cứ Tờ trình số 749/2025/TTr-TTXLN ngày 02/01/2025 về việc Ủy quyền cho AMC xử lý nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán nợ sang VAMC;
- Căn cứ Công văn số 2174/VAMC-BAN1 ngày 31/12/2024 của VAMC về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán nợ sang VAMC; Hợp đồng mua bán nợ, Hợp đồng ủy quyền giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và NCB;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số: 36 /2025/BBKP-HĐQT ngày 10/01/2025,

### QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Hợp đồng ủy quyền cho Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC) thực hiện công việc liên quan đến xử lý nợ đối với các khách hàng tại Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa VAMC và NCB theo Công văn số 2174/VAMC-BAN1.
- Điều 2.** Giao Tổng giám đốc/Người được ủy quyền, Giám đốc AMC tổ chức các đơn vị, phòng/ban, cá nhân liên quan triển khai thực hiện các công tác đúng phạm vi Hợp đồng ủy quyền và thực hiện đầy đủ các thủ tục đúng quy định của NCB, Ngân hàng Nhà nước, Pháp luật.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2025. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Nghị quyết này.

#### Nơi nhân:

- HĐQT, BKS (để b/c);
- TGD, BGĐ TT XLN, BGĐ AMC (để t/h);
- Lưu Văn thư, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Bùi Thị Thanh Hương*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

Số: 33./2025/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;  
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;  
- Căn cứ (các) Hợp đồng ủy quyền ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân tại Phụ lục 01 Hợp đồng ủy quyền này;

- Căn cứ Công văn số 2174/VAMC-BANI ngày 31/12/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC;

- Căn cứ Nghị quyết số 33./2025/NQ-HĐQT ngày 10./01./2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2025, chúng tôi gồm có:

**BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN**

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **BÀ BUI THỊ THANH HƯƠNG**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN**

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền ("Hợp đồng") với những điều khoản cụ thể như sau:

**Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền**

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý nợ đối với các khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa



Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 01 của Hợp đồng ủy quyền này đối với các công việc sau:

- a) Thu hồi nợ, đòi nợ.
- b) Xử lý tài sản đảm bảo: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản đảm bảo.

## **Điều 2. Thù lao ủy quyền**

Ủy quyền này không có thù lao, trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

## **Điều 3. Ủy quyền lại**

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

## **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- a) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- b) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- c) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- d) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- f) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- a) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- b) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- c) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- d) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.

c) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.

f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.

g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.

h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **Điều 5. Giải quyết tranh chấp**

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 01 Hợp đồng này hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.


c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B



**Phụ lục 01 – Danh sách khách hàng VAMC đã đồng ý để NCB ủy quyền cho AMC-NCB**

*Kèm theo HĐUQ số... 38.../2025/NCB-AMC ngày... 10 /... 01... /... 2025*

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	NGÀY KÝ HĐMBN/HĐUQ	SỐ HỢP ĐỒNG MUA BÁN NỢ	SỐ HĐUQ CỦA VAMC CHO NCB
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Châu Me	23-12-2024	1958/2024/MBN.VAMC-NCB	1959/2024/UQ.VAMC-NCB
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản An Cường	23-12-2024	1958/2024/MBN.VAMC-NCB	1959/2024/UQ.VAMC-NCB